

TÓM TẮT CÁC VẤN ĐỀ CỤ THỂ TRONG ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, SỞ, TỈNH VÀ CÁC CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC XÃ HỘI

BỘ TÀI CHÍNH

Luật pháp và hành chính

- Các cơ hội để mở rộng hệ thống tự đánh giá thuế đối với tất cả các DNNVV trên toàn quốc, xem xét các mặt thuận lợi và khó khăn của việc này và các kế hoạch triển khai có thể thực hiện được
- Các vấn đề pháp lý và hành chính trì hoãn hoặc kéo dài quá trình hoàn thuế giá trị gia tăng, khả năng nâng mức thuế giá trị gia tăng đối với các cơ sở kinh doanh sản xuất nhỏ, vận hành một hệ thống báo cáo thuế giá trị gia tăng hàng năm đối với các DNNVV
- In ấn, sử dụng và quản lý hoá đơn – khả năng tinh giản và đơn giản hoá vấn đề này, xúc tiến việc ban hành mã số thuế,
- Triển khai thực hiện chế độ khấu hao nhanh, làm rõ quy định về những chi phí được khấu trừ thuế, xoá bỏ những quyết định tùy tiện về các danh mục được khấu trừ thuế, tăng mức chi phí marketing và quảng cáo, nghiên cứu những mặt thuận lợi và khó khăn của các quyết định này,
- Các cơ hội để triển khai thực hiện đơn giản hoá hệ thống kế toán áp dụng đối với các DNNVV – hệ thống cho các doanh nghiệp này hiện nay gần như giống hệt với hệ thống áp dụng cho các doanh nghiệp lớn,
- Xem xét các thủ tục khai báo hải quan và cung cách làm việc của các cán bộ hải quan để loại trừ việc áp dụng tùy tiện và chuyên quyền,
- Chuyển đổi hệ thống quan thuế, mã hàng hoá và các thủ tục cho phù hợp với những cam kết quốc tế như Tổ chức thương mại thế giới và trong các hiệp định mậu dịch tự do.

Các chương trình

- Tác động của các chương trình như của Quỹ Hỗ trợ Phát triển, Quỹ Bảo lãnh tín dụng và Quỹ Hỗ trợ DNNVV tại Việt Nam
- Hiệu quả nỗ lực phổ biến thông tin của Bộ Tài chính đến các DNNVV về các vấn đề như quy định thuế và hải quan,
- Hiệu quả đào tạo cán bộ và thanh tra về thuế và hải quan

BỘ CÔNG NGHIỆP

Luật pháp và hành chính

- Điều kiện hành nghề kinh doanh đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, giấy phép hành nghề và các yêu cầu báo cáo thường kỳ trong các ngành công nghiệp và dịch vụ hàng đầu, công nghiệp và dịch vụ phụ trợ (giày dép, may mặc, hàng điện tử dành cho xuất khẩu, hàng điện tử cho tiêu thụ nội địa, phần mềm, hàng thủ công, hàng gia dụng, đồ làm bếp, công nghiệp sản xuất đồ gỗ và chế biến thực phẩm, tư vấn quản lý, thiết kế, thi công công trình, vận tải, quảng cáo và các dịch vụ hỗ trợ các ngành công nghiệp mũi nhọn).

- Cân nhắc nhu cầu phối hợp với các Bộ, ban, ngành khác để giảm chi phí kinh doanh, không chỉ đối với các ngành nêu trên mà còn đối với tất cả các DNNVV.

Các chương trình

- Thực trạng các DNNVV trong các ngành công nghiệp hàng đầu (chế biến thực phẩm cho xuất khẩu, giày dép, linh kiện và sản phẩm điện tử, hàng điện tử tiêu dùng và lắp ráp xe gắn máy cho thị trường nội địa, linh kiện và phụ tùng ô tô).
- Cơ hội hoạt động gia công của các ngành công nghiệp phụ trợ đối với các lĩnh vực mũi nhọn (nguyên liệu đầu vào, bán thành phẩm và hoàn thiện sản phẩm, linh kiện làm bằng chất dẻo, vật liệu bao bì...), thầu phụ và các biện pháp xúc tiến trong bối cảnh áp lực hội nhập kinh tế toàn cầu.
- Các DNNVV trong lĩnh vực sản xuất đồ gỗ, dụng cụ làm bếp, hàng thủ công mỹ nghệ, các dụng cụ gia đình nhằm mục tiêu xuất khẩu, các biện pháp xúc tiến trong bối cảnh áp lực hội nhập kinh tế toàn cầu.
- Các cải cách cần thiết trong khâu chế biến, phân phối và tiếp thị của các DNNVV trong ngành công nghiệp chế biến thực phẩm, mối liên kết với nông nghiệp và thủy sản.
- Các DNNVV trong ngành sản xuất phần mềm, các biện pháp xúc tiến trong bối cảnh áp lực hội nhập kinh tế toàn cầu.
- Đánh giá các Chương trình tài trợ cho phát triển DNNVV mà Bộ Công nghiệp quản lý, các chương trình tài trợ khác có ảnh hưởng đến phát triển DNNVV như Sáng kiến chung Việt Nam - Nhật Bản để cải thiện môi trường kinh doanh...
- Đánh giá tổng quát về mối liên kết giữa các chính sách của Bộ Công nghiệp với các chính sách thương mại do Bộ Thương mại ban hành, các chính sách thuế quan do Bộ tài chính ban hành.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Luật pháp và hành chính

- Các quy định và thủ tục hành chính có ảnh hưởng không tốt đến thị trường sản xuất và kinh doanh thương mại trong lĩnh vực nông nghiệp.
- Các quy định có ảnh hưởng đến việc thiết lập các hoạt động kinh doanh dịch vụ tư của nông dân như dịch vụ thú y...

Các chương trình

- Các Chương trình mà Bộ NNPTNT đã và đang thực hiện để tạo việc làm phi nông nghiệp ở các khu vực nông thôn.
- Các Chương trình đang triển khai để phát triển các tiểu ngành hiện có; như môi trường hải sản, rau quả, chăn nuôi phục vụ công nghiệp chế biến và các chương trình liên kết nhà nông với các ngành công nghiệp chế biến.

- Các Chương trình đang triển khai nhằm giảm bớt thất thoát sau thu hoạch, nhằm triển khai, ứng dụng các thiết bị, máy móc vào lĩnh vực nông nghiệp và phát triển các dịch vụ cho nông dân tác động đến sự phát triển của các DNNVV.
- Các Chương trình đã được tài trợ.

BỘ XÂY DỰNG

Luật pháp và hành chính

- Các yêu cầu quy định pháp lý đối với các doanh nghiệp xây dựng trong nước, các ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, các đòi hỏi đối với DNNVV trong lĩnh vực sản xuất và dịch vụ mà có tham gia cung cấp sản phẩm và dịch vụ cho các hãng xây dựng tư nhân, sự khác biệt quy định pháp lý và thủ tục hành chính giữa các DNNVV tư nhân và doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực xây dựng.
- Các yếu tố quy định pháp lý và hành chính cản trở các công ty xây dựng tư nhân trong nước tham gia vào các dự án hạ tầng và các dự án quan trọng.

Các chương trình

- Các Chương trình hỗ trợ DNNVV trong lĩnh vực xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng,
- Các Chương trình hỗ trợ các DNNVV hoạt động sản xuất và cung cấp dịch vụ cho ngành xây dựng.
- Báo cáo tóm tắt và đánh giá về các chương trình tài trợ mà Bộ Xây dựng quản lý và sự tác động của chúng đối với việc phát triển các DNNVV.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Luật pháp và hành chính

- Báo cáo về các quy định và thủ tục hành chính có thể ngăn cản các DNNVV tham gia vào các dự án phát triển hạ tầng do Bộ Giao thông vận tải quản lý.
- Các điều kiện gia nhập thị trường để các DNNVV có thể tham gia vào lĩnh vực vận tải công cộng và các dịch vụ liên quan ở các vùng đô thị và vận tải thương mại và các dịch vụ liên quan trên phạm vi cả nước.

Các chương trình

- Báo cáo về các Chương trình của Chính phủ và các nhà tài trợ mà Bộ Giao thông vận tải quản lý và ảnh hưởng của các Chương trình đối với sự phát triển của các DNNVV.
- Các Chương trình khuyến khích các DNNVV tham gia vào các dự án thuộc lĩnh vực hạ tầng.

BỘ THƯƠNG MẠI

Luật pháp và hành chính

- Đánh giá tất cả các quy định mới về DNNVV trong quá trình gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO) và thực thi Hiệp định thương mại song phương, các biện pháp thông báo kịp thời cho các DNN&V về các yêu cầu mới này và kiến nghị các hành động ứng phó phù hợp với các cam kết quốc tế,
- Các khuyến nghị phối hợp với đại diện của DNN&V phù hợp quá trình soạn thảo luật Du lịch (từ các công ty du lịch quy mô nhỏ, chủ khách sạn quy mô nhỏ, hướng dẫn viên du lịch...),
- Các quy định về thương mại điện tử sắp ban hành, và các cân nhắc hỗ trợ DNN&V về thương mại điện tử

Các chương trình

- Tính hiệu quả của Quỹ hỗ trợ/xúc tiến xuất khẩu trong việc khuyến khích xuất khẩu của các DNN&V, và kiến nghị cách thức cải tiến,
- Đánh giá Chương trình Xúc tiến thương mại trọng điểm quốc gia và các ảnh hưởng của chương trình này với các DNN&V,
- Tính hiệu quả của dịch vụ thông tin thị trường VIETRADE trong việc thoả mãn các nhu cầu thông tin thị trường của DNN&V và kiến nghị cách cải tiến, (ví dụ phạm vi thông tin cho DNN&V về ảnh hưởng của các cam kết của Việt Nam với AFTA, Hiệp định thương mại song phương với Hoa Kỳ và EU, gia nhập WTO),
- Đánh giá các chương trình của nhà tài trợ có liên quan đến DNN&V và ảnh hưởng của các chương trình này đến sự phát triển của DNN&V, các bài học kinh nghiệm.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Luật pháp và hành chính

- Nghị định 119/99 về xoá bỏ phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp Quốc doanh và DNN&V trong việc tiếp cận các ưu đãi đầu tư công nghệ,
- Quy định về việc đăng ký thoả thuận chuyển giao công nghệ có giá trị trên US\$30,000 và quy định này có ảnh hưởng như thế nào đến việc chuyển giao công nghệ cho các DNN&V,
- Phân tách chức năng quy định pháp lý của Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng ra khỏi hoạt động thương mại để loại bỏ tình trạng xung đột về lợi ích,
- Quy định pháp lý cần có để thiết lập một cơ quan chuyên môn hoạt động độc lập dành cho các nhà cung cấp dịch vụ quản lý, các quy định mang tính pháp lý nhằm đảm bảo thực hiện đúng phạm vi các dịch vụ quản lý chất lượng,
- Các quy định mang tính pháp lý nhằm phối hợp với đại diện của các DNN&V tại Ủy ban quốc gia về tiêu chuẩn hoá kỹ thuật và các uỷ ban công nghệ kỹ thuật.

Các chương trình

- Đánh giá tính hiệu quả của Quỹ Khoa học & Công nghệ trong việc hỗ trợ các DNN&V cải tiến công nghệ,
- Đánh giá hiệu quả các hoạt động tuyên truyền của Bộ Khoa học & Công nghệ, Trung tâm quốc gia về dữ liệu và thông tin khoa học công nghệ (NACESTID), Trung

tâm thông tin khoa học công nghệ (CESTI) và Tổng Cục Đo lường Chất lượng trong việc tiếp cận và đáp ứng nhu cầu của các DNN&V, bao gồm các tiêu chuẩn thông tin và kỹ thuật của thị trường mục tiêu,

- Đề xuất cơ hội phối hợp với các trường đại học, viện nghiên cứu với các hiệp hội doanh nghiệp ngành hàng để hình thành kênh chuyên môn kỹ thuật và chuyển giao công nghệ cho các DNNVV, cơ hội thành lập các nguồn viện trợ không hoàn lại về công nghệ và nghiên cứu phát triển dành cho DNN&V, đặc biệt là các ngành công nghiệp mũi nhọn, cơ hội hình thành các chương trình chung về cải tiến công nghệ nhằm hỗ trợ phát triển công nghiệp/ thầu phụ cùng với các hiệp hội doanh nghiệp,
- Đánh giá các yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu tác giả theo các cam kết quốc tế (Tổ chức thương mại thế giới, Hiệp định mậu dịch tự do ASEAN, các hiệp định mậu dịch tự do khác,...) và ảnh hưởng của những cam kết này đến sự phát triển của các DNN&V ở Việt Nam,
- Đánh giá các nỗ lực khắc phục khó khăn vượt qua các rào cản kỹ thuật và yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật đối với sản phẩm, và các yêu cầu này có ảnh hưởng như thế nào đến các DNN&V trong các ngành hàng khác (nhấn mạnh vào chế biến thực phẩm xuất khẩu),
- Đánh giá các chương trình của nhà tài trợ mà Bộ đang quản lý, các chương trình đáp ứng các nhu cầu về công nghệ của DNN&V trong các ngành công nghiệp và dịch vụ mũi nhọn như phần mềm, điện tử, chế biến thực phẩm, dệt may, da giày, xe máy và ô tô và các ngành công nghiệp, dịch vụ phụ trợ).

BỘ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG

Luật pháp và hành chính

- Các giải pháp nhằm giúp DNNVV dễ dàng tiếp cận các nguồn đất phục vụ sản xuất – kinh doanh và làm văn phòng cho thuê
- Các giải pháp cho phép bán hoặc giao lại cho DNNVV đối với diện tích đất trước đây đã giao cho doanh nghiệp nhà nước
- Các giải pháp nhằm công khai hoá quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất của chính quyền địa phương
- Đánh giá ảnh hưởng của các quy định tại Nghị định số 180/2004/NĐ-CP đối với DNNVV.
- Đánh giá các điều kiện pháp lý và trở ngại tiềm năng khác mà DNNVV có thể sẽ gặp phải khi thực hiện hoạt động kinh tại các khu công nghiệp ở những vùng xa xôi hẻo lánh.

Các chương trình

- Đánh giá các chương trình phổ biến thông tin về những công nghệ thân thiện với môi trường, sản xuất sạch... dành cho DNNVV
- Đánh giá hiệu quả của các chương trình được hỗ trợ bởi các nhà tài trợ mà Bộ Tài nguyên Môi trường đang quản lý và có liên quan đến sự phát triển của DNNVV.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Luật pháp và hành chính

- Các quy định điều chỉnh hoạt động của các nhà cung cấp dịch vụ đào tạo ngoài quốc doanh.
- Các quy định điều chỉnh việc thành lập doanh nghiệp của các trường đại học và các giảng viên đại học
- Các quy định về thoả thuận chuyển giao công nghệ giữa các trường đại học và khu vực tư nhân

Các chương trình

- Tầm quan trọng của việc phát triển các kỹ năng và ứng xử mang tính văn hoá doanh nhân trong hệ thống giáo dục Việt Nam – chương trình đào tạo hiện nay có hướng tới việc xây dựng văn hoá doanh nhân hay không?
- Phối hợp với Bộ Lao động Thương binh và Xã hội để đánh giá các cơ hội đào tạo dành cho những nghệ nhân, thợ cả có tay nghề cao.
- Đánh giá các chương trình tài trợ liên quan đến phát triển doanh nhân, đào tạo nhân tài cho các ngành công nghiệp có tiềm năng (như: công nghiệp thực phẩm, phần mềm, điện tử, cơ khí,...)

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Luật pháp và hành chính

- Các quy định điều chỉnh hoạt động của các nhà cung cấp dịch vụ đào tạo nghề ngoài công lập.
- Các quy định về hợp đồng đào tạo nghề, khả năng áp dụng hợp đồng đào tạo nghề dành cho người lao động được đào tạo bởi người sử dụng lao động.
- Các cơ hội chỉnh sửa lại các quy định liên quan đến việc thuê và sa thải người lao động sao cho không ảnh hưởng đến quyền lợi của họ.
- Các quy định về đăng ký hộ gia đình và các quy định khác nhằm tạo thuận lợi cho việc đi lại đối với những người đang tìm việc – Phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan khác.

Các chương trình

- Chương trình về các Trung tâm xúc tiến việc làm, hiệu quả của chương trình, kết quả đạt được cho đến thời điểm hiện tại, đưa ra các khuyến nghị để thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.
- Đánh giá mối liên kết và sự phối hợp giữa các cơ quan đào tạo nghề với cộng đồng doanh nghiệp nhằm tăng cường chất lượng các dịch vụ đào tạo kỹ thuật và đào tạo nghề dành cho người lao động trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- đánh giá cơ hội phát triển đào tạo cho các nghệ nhân, thợ cả có tay nghề cao
- Đánh giá hoạt động đào tạo nghề của một số tổ chức đoàn thể quần chúng thực hiện như: Hội liên hiệp phụ nữ, đoàn thanh niên ... nhằm đánh giá kết quả đạt được và đưa ra các bài học kinh nghiệm cho kế hoạch 5 năm sắp tới.
- Đánh giá các chương trình được hỗ trợ bởi các nhà tài trợ mà Bộ đang quản lý liên quan đến việc làm và đào tạo nghề.

BỘ TƯ PHÁP

Luật pháp và hành chính

- Việc cấp phép liên quan đến hoạt động tư vấn pháp lý và các hoạt động chuyên môn khác (ví dụ: Nghị định 87/2002 liên quan đến hoạt động tư vấn) trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp.
- Thông nhất và làm rõ pháp luật về hợp đồng, ví dụ như định nghĩa về hoạt động thương mại theo Luật Thương mại, Pháp lệnh Hợp đồng kinh tế và Luật Dân sự, theo các yêu cầu của WTO, AFTA và FTA
- Lãm rõ các quyền của những người cho vay có bảo đảm trong Luật Phá sản và các văn bản hướng dẫn thi hành, cho phép tất cả các loại hình doanh nghiệp, kể cả các hộ gia đình có đăng ký kinh doanh được nộp đơn phá sản, cho phép đăng ký giao dịch đảm bảo một cách có hiệu quả – Phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng nhà nước và các bộ ngành khác.

Các chương trình

- Đánh giá các quy định của địa phương và công việc của Bộ Tư pháp với chính quyền địa phương về việc thống nhất các hoạt động pháp lý của chính quyền địa phương – các hoạt động này ảnh hưởng như thế nào đến việc thực hiện các quy định về kinh doanh tại các cấp địa phương.
- Đánh giá hiệu quả của Hệ thống cơ sở dữ liệu pháp lý quốc gia, mở rộng tới 24 tỉnh với sự hỗ trợ của Chính phủ Nhật Bản.
- Đánh giá các chương trình hỗ trợ khác như: STAR, Sáng kiến Việt Nam-Nhật Bản,...và ảnh hưởng của chúng tới việc cải thiện môi trường kinh doanh ở Việt Nam.

BỘ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

Luật pháp và hành chính

- Cơ chế và biện pháp lồng ghép Kế hoạch Phát triển DNNVV giai đoạn 2006-2010 vào Kế hoạch Phát triển Kinh tế-Xã hội giai đoạn 2006-2010 và phù hợp với mục tiêu Chiến lược toàn diện về Phát triển và Xoá đói giảm nghèo,
- Cơ chế và biện pháp tăng cường năng lực của chính quyền Trung Ương và địa phương để triển khai thực hiện các hành động phối hợp Kế hoạch Phát triển DNNVV giai đoạn 2006-2010 sẽ được Tổ Soạn thảo chuẩn bị. Trong số các vấn đề cần cân nhắc có thể kể đến (i) Phạm vi triển khai hướng dẫn thực hiện Nghị định 90, (ii) cụ thể hoá định nghĩa DNNVV để làm công cụ thu thập dữ liệu thống kê DNNVV phục vụ các nhà hoạch định chính sách (phối hợp với Tổ giúp việc về Số liệu thống kê DNNVV), (iii) cải tiến và làm rõ vai trò và trách nhiệm của các Bộ, các cơ quan hữu quan Trung Ương và chính quyền địa phương trong công cuộc phát triển DNNVV, (iv) làm rõ vai trò và trách nhiệm của cộng đồng doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong công cuộc phát triển DNNVV (phối hợp với Tổ giúp việc về Cộng đồng doanh nghiệp và xã hội dân sự)
- Cơ chế và biện pháp kiện toàn hệ thống đăng ký kinh doanh toàn quốc nhằm khuyến khích chính thức hoá hoạt động kinh doanh, bao gồm các biện pháp về pháp lý, thể chế và hành chính cần thiết cho việc triển khai thực hiện một hệ thống đăng ký kinh doanh được tin học hoá thống nhất trên toàn quốc,
- Cơ chế và biện pháp cải thiện mở rộng việc các DNNVV đầu tư vào các khu công nghiệp và khu chế xuất,
- Cơ chế và biện pháp mở rộng diện các DNNVV tiếp cận các chính sách khuyến khích đầu tư trong nước,
- Cơ chế và biện pháp nâng cao mức đóng góp của các DNNVV là doanh nghiệp nhà nước vào phát triển kinh tế,

Các chương trình

- Cơ chế và biện pháp triển khai thành công Chương trình đào tạo nguồn nhân lực của Chính phủ cho các DNNVV,
- Cơ chế và biện pháp cải thiện tình hình tiếp cận nguồn ngân sách Nhà nước cũng như nguồn vốn ODA của chính quyền các tỉnh để xây dựng các hệ thống quản lý hiện đại và năng lực quản lý hành chính,
- Cơ chế và biện pháp cải thiện tình hình tiếp cận đến nguồn vốn ODA của các hiệp hội doanh nghiệp, câu lạc bộ doanh nghiệp, và các tổ chức xã hội để tăng cường năng lực trong quá trình hội nhập vào nền kinh tế quốc gia, khu vực và quốc tế,

TÀI CHÍNH DNNVV (TỔ GIÚP VIỆC THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM, VỚI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI NHÀ NƯỚC, NGÂN HÀNG CỔ PHẦN VÀ CÁC CÔNG TY CHO THUÊ TÀI CHÍNH)

Luật pháp và hành chính

- Xác định và tiến hành đánh giá tổng thể các quy định, các quyết định hành chính, các hoạt động hành chính, các thủ tục và thông lệ có ảnh hưởng đến khả năng DNNVV tiếp cận hình thức đầu tư chính thức tại Việt Nam – bản Báo cáo đánh giá cần chỉ rõ các yêu cầu mà các doanh nghiệp phải tuân thủ theo các quy định pháp lý đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và đánh giá các khó khăn/chi phí của việc tuân thủ các quy định theo quy mô của doanh nghiệp; việc đánh giá này phải xác định rõ liệu các doanh nghiệp nhỏ có bị bất lợi trong việc tiếp cận hình thức đầu tư chính thức thông qua các quy định hay thủ tục hành chính hay không.
- Tính khả thi của việc thiết lập một hệ thống phân điểm tín dụng cho DNNVV và cải thiện hoạt động của Trung tâm thông tin tín dụng để tăng cường khả năng tiếp cận hình thức đầu tư chính thức của DNNVV,
- Các biện pháp mang tính pháp lý và hành chính nhằm nâng cao khả năng DNNVV tiếp cận với hình thức cho thuê tài chính; các biện pháp cho phép các công ty tài chính huy động đầu tư dài hạn để hoạt động,
- Các biện pháp mang tính pháp lý nhằm cải thiện khu vực tài chính vi mô và sự tiếp cận của doanh nghiệp diện rất nhỏ với khu vực tài chính vi mô, trong đó có các doanh nghiệp do các doanh nhân nữ, doanh nhân trẻ và người khuyết tật thành lập.

Các chương trình

- Thành lập và vận hành Quỹ Bảo lãnh tín dụng tại các địa phương
- Các kết quả đạt được của Quỹ Hỗ trợ Phát triển trong việc hỗ trợ tài chính cho các DNNVV
- Các hệ thống và định chế tài chính vi mô hiện có, trong đó có Ngân hàng dành cho người nghèo Việt Nam/Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam
- Các chương trình cấp vốn cho các doanh nghiệp do các nhà tài trợ; ví dụ EU, JBIC và các chương trình cấp vốn khác

THỐNG KÊ DNNVV (TỔ GIÚP VIỆC THUỘC TỔNG CỤC THỐNG KÊ, VỚI TRUNG TÂM THÔNG TIN THUẾ VÀ HẢI QUAN, TRUNG TÂM THÔNG TIN DOANH NGHIỆP VÀ PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH CỦA CỤC PTDNNVV)

- Xác định và tiến hành đánh giá tổng thể thông tin thống kê từ các số liệu thống kê doanh nghiệp, điều tra dân số, điều tra thống kê, cơ sở dữ liệu và nghiên cứu hiện có, tập trung vào việc lập ra các con số và dữ liệu thống kê và/hoặc thông tin đã qua xử lý đáng tin cậy về khối DNNVV – trong đó bao gồm cả thông tin dữ liệu từ chương trình của các nhà tài trợ,
- Trên cơ sở kết quả đánh giá trên, thảo luận trong nội bộ Tổ để thống nhất các định nghĩa cụ thể tương ứng nhằm làm rõ hơn khái niệm DNNVV hiện nay và kiến nghị về việc sửa đổi, bổ sung các quy định về pháp lý cần có để có được định nghĩa về DNNVV nói chung và khái niệm DNNVV nói riêng theo từng Bộ, Ngành, địa phương (Khái niệm hiện nay về DNNVV mới chỉ đưa ra cận trên về vốn đăng ký và số lượng lao động. Với mục đích thu thập và phân tích số liệu thống kê để xác định rõ ràng hơn mục tiêu chính sách và chương trình hỗ trợ DNNVV, cần có những định nghĩa cụ thể cho các đối tượng DNNVV theo tiêu chí làm rõ số vốn và các tiêu chí khác về tài chính như doanh thu, tài sản và quy mô lao động ví dụ các cơ sở sản xuất kinh doanh siêu nhỏ/vi mô, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa)

- Chuẩn bị các số liệu thống kê về DNNVV chia thành 3 tiểu mục sau, đồng thời so sánh với các doanh nghiệp lớn (có hơn 300 lao động hay trên 10 tỷ đồng Việt Nam vốn đăng ký):
- Thực trạng về quy mô và cơ cấu các DNNVV, trong số đó có số lượng DNNVV, số lượng lao động, loại hình doanh nghiệp, ngày thành lập, hình thức sở hữu, giới tính của sở hữu chủ, phân bố theo ngành nghề kinh tế dựa trên Hệ thống phân ngành kinh tế quốc dân của Việt Nam hay bất kỳ chuẩn quốc tế nào, phân bố DNNVV, các số liệu thống kê DNNVV khác theo các tỉnh, và thay đổi theo thời gian về quy mô và cơ cấu của DNNVV trên cơ sở các dữ liệu thống kê hiện có,
- Số liệu thống kê về hoạt động của các DNNVV, trong số đó có giá trị gia tăng do các DNNVV tạo ra, giá trị gia tăng bình quân đầu người lao động, khả năng sinh lời theo từng định nghĩa cụ thể về ngành nghề kinh tế, mức lương, chi phí lao động bình quân đầu người lao động, xuất khẩu, nhập khẩu, các phân tích doanh số tiêu thụ nội địa (theo hàng hoá tiêu dùng, hàng hoá đầu tư vào kinh doanh sản xuất và hàng hoá trung gian), và các thay đổi trong quá trình hoạt động của DNNVV theo thời gian dựa trên cơ sở các dữ liệu thống kê hiện có
- Các số liệu thống kê đối chứng trong khu vực và trên thế giới giữa DNNVV của Việt Nam và DNNVV trong khối ASEAN, các nước và/hoặc các khu vực khác có liên quan dựa trên các dữ liệu và thông tin hiện có
 - Thiết kế và đề xuất khung số liệu thống kê để thu thập và phân tích số liệu thống kê về DNNVV theo quy mô, cơ cấu, và hoạt động của DNNVV Việt Nam dựa trên các thông lệ quốc tế - Tổ giúp việc cần nghiên cứu các kinh nghiệm quốc tế như thông tin điều tra hoạt động DNNVV của Cộng đồng Châu Âu, và Sách trắng thông tin thống kê về DNNVV của Nhật Bản, v.v...
 - Xem xét đánh giá các tiêu chuẩn thông tin thống kê và định nghĩa có liên quan thống kê do Tổng cục Thống kê, chi cục Thống kê các tỉnh, Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan, các Phòng đăng ký kinh doanh tỉnh và Trung tâm thông tin doanh nghiệp thuộc Cục PTDNNVV, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sử dụng và kiến nghị sử dụng các chuẩn thông dụng và định nghĩa do các cơ quan này sử dụng, đặc biệt lưu ý đến việc sử dụng các định nghĩa cụ thể tương ứng về DNNVV trong các báo cáo về DNNVV, sử dụng các tiêu chuẩn quốc tế tương ứng trong việc phân loại doanh nghiệp theo ngành, nghề kinh doanh (ví dụ trong trường hợp đề xuất thay đổi hệ thống phân ngành kinh tế quốc dân) và các vấn đề mang tính kĩ thuật quan trọng tương tự
 - Xem xét các tiêu chí báo cáo thông tin thống kê về DNNVV của Tổng cục Thống kê, các chi cục Thống kê tỉnh, Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan, các phòng đăng ký kinh doanh tỉnh, và Trung tâm thông tin doanh nghiệp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan khác, đặc biệt lưu ý đến các yêu cầu thông tin từ các cơ sở kinh doanh sản xuất siêu nhỏ và các doanh nghiệp nhỏ theo các định nghĩa cụ thể đã thống nhất, kiến nghị các quy định pháp lý, và biện pháp hành chính cũng như các phối hợp cần thiết giữa các bên liên quan để giảm nhẹ các gánh nặng đó.

TỔ GIÚP VIỆC CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP VÀ CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI

(Do Phòng TMCN VN tổ chức thành **5 tiểu nhóm**: 1. Các hiệp hội doanh nghiệp nói chung, 2. Các hiệp hội doanh nghiệp theo ngành nghề, 3. Các hiệp hội khoa học kỹ thuật, 4. Các tổ chức đoàn thể quần chúng, 5. Các hiệp hội có vốn đầu tư nước ngoài)

Mỗi tiểu nhóm sẽ xem xét các vấn đề về pháp lý và hành chính sau:

- **Nhóm vấn đề I:** Đăng ký và cấp phép kinh doanh, bao gồm chi phí tuân thủ quy định, yêu cầu báo cáo, điều tra,...
- **Nhóm vấn đề II:** Thuế, bao gồm các yêu cầu báo cáo tài chính,
- **Nhóm vấn đề III:** Tiếp cận mặt bằng sản xuất kinh doanh và nơi làm việc ở đô thị và nông thôn,
- **Nhóm vấn đề IV:** Tiếp cận nguồn tài chính chính thức, trong đó có các vấn đề liên quan đến các giao dịch bảo đảm, cho thuê tài chính, bảo lãnh tín dụng, cho vay ưu đãi, tài chính vi mô cho các doanh nghiệp diện nhỏ,...
- **Nhóm vấn đề V:** Các quy định có liên quan đến thương mại và quản lý hành chính (thuế, hạn ngạch, quản lý hải quan, rào cản kỹ thuật, yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm,...),
- **Nhóm vấn đề VI:** Tiếp cận các tiện ích, cơ sở hạ tầng tại đô thị và nông thôn,
- **Nhóm vấn đề VII:** Tiếp cận lao động,
- **Nhóm vấn đề VIII:** Các quy định có liên quan đến việc rút lui khỏi thị trường market exit (phá sản).

Mỗi tiểu nhóm sẽ xem xét những chương trình hỗ trợ DNNVV sau:

- Nhóm chương trình hỗ trợ DNN&V I: Đào tạo,
- Nhóm chương trình hỗ trợ DNN&V II: Các dịch vụ tư vấn và tham vấn,
- Nhóm chương trình hỗ trợ DNN&V III: Thông tin thị trường, marketing và xúc tiến,
- Nhóm chương trình hỗ trợ DNN&V IV: Quản lý chất lượng,
- Nhóm chương trình hỗ trợ DNN&V V: Liên kết doanh nghiệp.
- Nhóm chương trình hỗ trợ DNN&V VI: Phát triển hiệp hội doanh nghiệp

CÁC TỈNH

Xem xét các vấn đề về pháp luật và hành chính

- Quản lý thuế tại địa phương,
- Quản lý việc phân bổ đất, cho thuê và xây dựng,
- Quản lý xuất nhập khẩu,
- Quản lý đăng ký kinh doanh,
- Quản lý việc báo cáo tài chính và thống kê của các doanh nghiệp,

Các chương trình

- Kết quả của việc hỗ trợ DNNVV của Quỹ hỗ trợ phát triển,
- Kết quả của việc hỗ trợ các DNNVV theo Chương trình khuyến khích đầu tư trong nước,
- Kết quả của việc hỗ trợ các DNNVV của Quỹ hỗ trợ/xúc tiến xuất khẩu,
- Kết quả của việc hỗ trợ các DNNVV của Quỹ Khoa học Công nghệ,
- Kết quả của việc thực hiện Quỹ Bảo đảm tín dụng,

- Kết quả của việc hỗ trợ các DNNVV theo các chương trình khác của Ủy ban nhân dân (----tên Thành phố----) đã được thực hiện từ trước đến nay.